

Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Chu Thị Ph**, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn A, xã T, tỉnh Th.

- Bị đơn: Anh **Nông Viết D**, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn A, xã T, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị Ph và anh Nông Viết D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Ph và anh Nông Viết D thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Chị Chu Thị Ph có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nông Thái B, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2015 kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nông Viết D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

\* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chu Thị Ph không yêu cầu anh Nông Viết D cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản chung: Chị Chu Thị Ph và anh Nông Viết D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về nợ chung: Chị Chu Thị Ph và anh Nông Viết D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0001162 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01bản);
- VKSNDKV6- Thái Nguyên(02bản);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- UBND xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH ) (01 bản);
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Dương**